

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày: 02 – 3 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Lê Thụy.
2. Bà Trần Thị Ngọc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 02/3/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2020/TLST-HS ngày 23/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 03/2/2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Trung T, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh T1 và bà Nguyễn Thị D; Có vợ Nguyễn Thị T2 và 01 con sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định số 52632/QĐ-XPVPHC ngày 04/9/2020 của Trưởng Công an xã H xử phạt Huỳnh Trung T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt ngày 04/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1964. (Vắng mặt)
Trú tại: Khu phố S, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
2. Ông **Huỳnh Thúc H1**, sinh năm 1980. (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm 2, Thôn L, xã H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
3. Bà **Huỳnh Thị X**, sinh năm 1978. (Vắng mặt)
Trú tại: Khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

1. Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1958. (Có mặt)
2. Ông **Huỳnh Trung T3**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

3. Bà **Nguyễn Thị Thu H2**, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Xóm 2, Thôn L, xã H, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Trung T là đối tượng nghiện ma túy, đã có 01 tiền sự tại Quyết định số 52632/QĐ-XPVPHC ngày 04/9/2020 của Trưởng Công an xã H xử phạt Huỳnh Trung T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên T nảy sinh ý định đi trộm tài sản. T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 11/9/2020, T đi bộ đến nhà Nguyễn Hữu N tại Khu phố S, thị trấn P, huyện Tuy Phong. T phát hiện nhà khóa cửa không có ai trong coi. T trèo qua tường rào bên phải (theo hướng đứng trước nhà ông N nhìn vào), T dùng 01 kiềm sắt phá 01 ổ khóa phía dưới sau đó tiếp tục phá 01 ổ khóa phía trên nhưng không được. Lúc này, T dùng tay tách 02 cánh cửa kéo ra để chui vào trong nhà, phát hiện 01 điện thoại di động hiệu LG-V20 64gb màu bạc để trên bàn nên T lấy điện thoại mang trên người. T tiếp tục tìm kiếm tài sản khác để lấy trộm, T dùng tay giật mạnh ngăn bàn trên cùng bên phải làm bung ổ khóa của ngăn bàn thì phát hiện 01 sấp tiền Việt Nam, loại mệnh giá 500.000 đồng, tổng cộng là 7.500.000 đồng để trong hộc tủ nên T đã lấy số tiền này cất giấu trên người. Sau đó T dùng tay tách 02 cánh cửa kéo để chui ra khỏi nhà. Số tiền trộm được T mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân còn lại 1.800.000 đồng, riêng 01 điện thoại di động nêu trên T giữ lại để sử dụng, qua làm việc với Công an xã H Tín đã tự nguyện giao nộp số tài sản này.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐG ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết luận: 01 chiếc điện thoại cảm ứng hiệu LG V20 màu bạc: 1.849.000 đồng/chiếc x 50% = **924.000 đồng**.

Tổng tài sản bị cáo Tín chiếm đoạt trong lần này là **8.424.000 đồng**.

Vụ thứ 2: Khoảng 09 giờ ngày 28/9/2020, Huỳnh Trung T đi bộ đến khu dân cư thuộc Thôn L, xã H, huyện Tuy Phong. T phát hiện nhà Huỳnh Thúc H đã khóa cửa không có ai trông coi. T đi vòng ra sau nhà, phát hiện cửa nhà sau làm bằng sắt nhưng có khe hở góc dưới bên phải (theo hướng đứng trước nhà ông H nhìn vào) nên T dùng 02 tay giật mạnh làm cho góc dưới bên phải cánh cửa bị cong vênh ra phía sau, tạo thành khoảng trống đủ để T chui vào trong nhà. T đi từ nhà sau ra nhà trước phát hiện 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI NOTE 4X màu trắng - hồng để trên bàn, Tín lấy điện thoại mang trên người. Tiếp tục T vào phòng ngủ, lục tìm trong tủ đựng đồ phát hiện 03 tờ đôla Mỹ, loại mệnh giá 02 USD để trong phong bì lì xì trong túi xách nên T đã lấy số tiền này mang trên người. Sau đó T theo lối vào để chui ra khỏi nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày T mang 01 điện thoại di động nêu trên về nhà đặt vấn đề bán điện thoại cho Huỳnh Trung T3 (Xăng) (anh ruột T) nhưng không gặp. T gặp Nguyễn Thị Thu H2 (em dâu Tín) ở nhà. H2 biết điện thoại do T trộm cắp mà có nên H2 gọi điện thoại cho T3 trao đổi. T3 và H2 thống nhất giả vờ mua điện thoại của T nhưng không đưa tiền, nhằm mục đích có điện thoại

giao nộp cho Công an xử lý T. T đồng ý giao điện thoại cho H2, H2 đưa điện thoại cho Nguyễn Thị D (mẹ ruột T) mang đến giao nộp cho Công an xã H. Riêng 03 tờ đôla Mỹ, loại mệnh giá 02 USD trong quá trình đi lại T đã làm rơi mất ở đâu không rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐĐG ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại hiệu Xiaomi Redmi Note 4, màu trắng hồng:

1.750.000 đồng/chiếc x 60% = 1.050.000 đồng

+ 03 tờ tiền mệnh giá 02USD (đô la mỹ):

23.226 VNĐ/USD x 6USD = 139.356 đồng

Tổng tài sản bị cáo Tín chiếm đoạt trong lần này là **1.189.356 đồng**.

Vụ thứ 3: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, T đi bộ từ nhà tại xóm 2, Thôn L, xã H, huyện Tuy Phong cầm theo búa, đục, kìm có sẵn trong nhà đi đến nhà phân phối Xuân Phước do Huỳnh Thị X sinh năm 1978 là chủ cơ sở. Khi đến nơi T dùng 01 cái bao che camera an ninh để tránh bị phát hiện. T dùng búa, đục, kìm mang theo để phá 02 khoen cửa. Khi phá được cửa đột nhập vào nhà, T nhìn thấy có 01 camera an ninh ở trong nên T lấy 01 cái áo có sẵn trong nhà kho để che camera lại. T leo lên xe tải trong nhà kho để tìm kiếm tài sản nhưng không có. T thấy 01 xe mô tô hiệu Bestfairy (dán đề can Wave), màu xanh biển số 86H2-2235 đang dựng, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên T dắt xe mô tô ra, T nhìn thấy có nước yến và nước bò húc nên T trộm 24 thùng nước Yến và 16 thùng bò húc sau đó chở ra khu vực Dương thuộc thôn L, xã H, huyện Tuy Phong để cất giấu. Đến ngày 28/10/2020 T tìm người để mua tài sản nhưng không có, T gặp 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại cầu Sông Cạn thuộc huyện Bắc Bình. T hỏi người phụ nữ có mua nước yến và bò húc hay không thì người phụ nữ đồng ý mua 40 thùng nước giá 4.000.000 đồng. T dùng số tiền đến huyện Bắc Bình mua ma túy sử dụng hết. T điều khiển xe mô tô 86H2-2235 trộm cắp được đi đến khu vực tượng đài liệt sỹ thuộc xã Phan Rí Thành để sử dụng ma túy, sau khi T sử dụng ma túy đi ra thì không nhìn thấy xe, T hỏi thăm thì người dân nói bị lực lượng Công an xã Phan Rí Thành đến kiểm tra sau đó tạm giữ xe. Qua xác minh tại Công an xã Phan Rí Thành không thu giữ xe mô tô nào biển số 86H2-2235. Hiện xe không thu giữ được.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐG ngày 04/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Tuy Phong kết luận:

+01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Bestfairy, màu xanh:

15.000.000 đồng/chiếc x 50% = 7.500.000 đồng.

+24 thùng nước yến.

225.000 đồng/thùng x 24 thùng = 5.400.000 đồng.

+16 thùng nước bò húc (tăng lực)

232.000 đồng/thùng x 16 thùng = 3.712.000 đồng.

Tổng tài sản bị cáo Tín chiếm đoạt trong lần này là **16.612.000 đồng**.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-TP ngày 23/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Huỳnh Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:* Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Trung T từ 18 – 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Huỳnh Trung T bồi thường cho bà Huỳnh Thị X số tiền 16.612.000 đồng.

- *Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị hại Nguyễn Hữu N, Huỳnh Thúc H, Huỳnh Thị X được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, bị hại đã cung cấp đầy đủ lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo Tín đã lén lút đột nhập vào nhà các bị hại trộm cắp tài sản, cụ thể các lần như sau:

- Khoảng 14 giờ ngày 11/9/2020, bị cáo lén lút đột nhập vào nhà của ông Nguyễn Hữu N tại Khu phố S, thị trấn P, huyện Tuy Phong trộm 01 điện thoại di động hiệu LG-V20 64gb màu bạc, 7.500.000 đồng;

- Khoảng 09 giờ ngày 28/9/2020 bị cáo lén lút đột nhập vào nhà của ông Huỳnh Thúc H tại Thôn L, xã H, huyện Tuy Phong trộm 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI NOTE 4X màu trắng - hồng, 03 tờ đôla Mỹ, loại mệnh giá 02 USD;

- Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/10/2020 bị cáo lén lút đột nhập vào nhà kho của bà Huỳnh Thị X tại xóm 2, Thôn L, xã H, huyện Tuy Phong trộm 01 xe mô tô hiệu Bestfairy màu xanh biển số 86H2-2235, 24 thùng nước Yến, 16 thùng bò húc.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 26.225.356 đồng.

Lần trộm vào ngày 11/9/2020 và ngày 27/10/2020 giá trị tài sản bị trộm đều trên 2.000.000 đồng, riêng đối với lần trộm ngày 28/9/2020, tuy trị giá tài sản bị

trộm dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Do đó mỗi lần trộm như trên của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 03 lần trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, do cần tiền để sử dụng ma túy nên trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương, do đó cần xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản bị chiếm đoạt cho các bị hại là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Hữu N, Huỳnh Thúc H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét; Bà Huỳnh Thị X yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 16.612.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bà X là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 830.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Trung T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trung T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/11/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Huỳnh Trung T bồi thường cho bà Huỳnh Thị X số tiền 16.612.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Trung T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 830.600 đồng (tám trăm ba mươi nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ